

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Phú
đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5651/TTr-SXD ngày 20/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới, tỷ lệ và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Tân Phú, có diện tích tự nhiên khoảng 77.596 ha, với 18 đơn vị hành chính trực thuộc (thị trấn Tân Phú, các xã: Phú Lộc, Phú Lập, Phú Thịnh, Tà Lài, Núi Tượng, Nam Cát Tiên, Trà Cỏ, Phú Điền, Phú Lâm, Thanh Sơn, Phú Xuân, Phú Thanh, Phú Bình, Phú Trung, Phú Sơn, Phú An và Đắc Lua). Có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc : Giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Bình Phước.
- Phía Nam : Giáp tỉnh Bình Thuận.
- Phía Đông : Giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Bình Thuận.
- Phía Tây : Giáp huyện Vĩnh Cửu và huyện Định Quán.

b) Giai đoạn lập quy hoạch

- Giai đoạn ngắn hạn : Đến năm 2020.

- Giai đoạn dài hạn : Đến năm 2030.

- Tầm nhìn : Định hướng đến năm 2050.

2. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch

a) Cụ thể hoá chủ trương phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Đồng Nai và huyện Tân Phú, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Nai tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế của tỉnh và huyện một cách bền vững.

b) Xác định sự hình thành và phát triển hệ thống đô thị nông thôn, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện Tân Phú.

c) Định hướng kết nối hệ thống hạ tầng của huyện với hạ tầng của tỉnh Đồng Nai và các khu vực liên quan.

d) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế, phát huy tiềm năng và nguồn lực của huyện; tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường.

đ) Làm cơ sở để hướng dẫn các ngành, các cấp chính quyền trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý đô thị và các khu dân cư nông thôn, khu vực phát triển công nghiệp, du lịch,... và hệ thống các công trình chuyên ngành, đảm bảo vùng huyện phát triển hài hòa, đồng bộ.

e) Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn huyện, tạo cơ hội đầu tư ổn định và bền vững.

3. Tính chất, chức năng vùng huyện Tân Phú

a) Là cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Đồng Nai giao thương với tỉnh Lâm Đồng và vùng Tây Nguyên.

b) Là huyện xa nhất của tỉnh Đồng Nai, có tiềm năng phát triển du lịch, kinh tế trang trại.

c) Là trung tâm thương mại - dịch vụ của vùng kinh tế sinh thái phía Bắc tỉnh Đồng Nai.

4. Tầm nhìn đến năm 2050

Quy hoạch vùng huyện Tân Phú tầm nhìn chiến lược từ 20 - 30 năm:

a) Là trung tâm thương mại dịch vụ và du lịch của tỉnh Đồng Nai.

b) Là vùng bảo vệ cảnh quan và nguồn nước cho phát triển kinh tế của tỉnh.

c) Vùng phát triển có bản sắc văn hóa truyền thống, phát triển làng nghề truyền thống.

d) Là vùng huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, có chất lượng cuộc sống tốt, hài hòa thân thiện với môi trường.

5. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng

a) Các chỉ tiêu kinh tế xã hội: Dự báo cơ cấu kinh tế của huyện Tân Phú đến năm 2030: Ngành nông lâm thủy sản dự kiến đạt 34%; ngành công nghiệp xây dựng dự kiến đạt 20%; ngành thương mại dịch vụ dự kiến đạt 46%.

b) Dự báo phát triển dân số

- Dân số toàn huyện

+ Năm 2020: Khoảng 190.000 - 195.000 người.

+ Năm 2030: Khoảng 240.000 - 245.000 người.

- Dân số thành thị

+ Năm 2020: Khoảng 43.000 người.

+ Năm 2030: Khoảng 73.000 người.

- Dân số nông thôn

+ Năm 2020: Khoảng 145.000 - 155.000 người.

+ Năm 2030: Khoảng 165.000 - 175.000 người.

c) Dự báo phát triển đô thị

Đến năm 2030 huyện Tân Phú có 02 đô thị trong đó:

- Đô thị Tân Phú (thị trấn Tân Phú - đô thị loại IV).

- Đô thị Phú Lâm (đô thị loại V).

d) Dự báo nhu cầu, cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Đất xây dựng đô thị: Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị: 130 - 250 m²/người.

+ Năm 2020: Khoảng 700 - 1.000 ha, bình quân 130 - 170 m²/người.

+ Năm 2030: Khoảng 1.000 - 1.200 ha, bình quân 160 - 250 m²/người.

- Đất xây dựng khu dân cư nông thôn: Chỉ tiêu đất xây dựng khu dân cư nông thôn: 150 - 180 m²/người.

+ Năm 2020: 2.500 - 2.700 ha, bình quân 170 - 180 m²/người.

+ Năm 2030: 2.600 - 3.000 ha, bình quân 150 - 170 m²/người.

- Một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của đồ án:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2020	Năm 2030
1	Dân số toàn huyện	Ngàn người	168,770	190 - 195	240 - 245
2	Đất xây dựng đô thị	ha		700 - 1.000	1.000 - 1.200
3	Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị	m ² /người		130 - 170	150 - 170
4	Loại đô thị	Loại			
	- Đô thị Tân Phú		V	V	IV
	- Đô thị Phú Lâm				V
5	Chỉ tiêu cấp điện				

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2020	Năm 2030
	- Đô thị Tân Phú	KW/người		400	1.000
	- Đô thị Phú Lâm	KW/người		400	1.000
	- Các khu trung tâm xã	KW/người		200 - 240	500 - 600
	- Công nghiệp	kw/ha		50 - 350	50 - 350
	- Công cộng - Dịch vụ	kw/ha		120 - 140	120 - 140
6	Chỉ tiêu cấp nước				
	- Đô thị Tân Phú	l/người/ngđ		≥100	≥120
	- Đô thị Phú Lâm	l/người/ngđ		≥100	≥120
	- Các khu trung tâm xã	l/người/ngđ		≥80	≥80
	- Công nghiệp	m ³ /ha.ngđ		35	35
7	Chỉ tiêu thoát nước	%			100
	- Đô thị Tân Phú	l/người/ngđ		80%Qc	80%Qc
	- Đô thị Phú Lâm	l/người/ngđ		80%Qc	80%Qc
	- Các khu trung tâm xã	l/người/ngđ		80%Qc	80%Qc
	- Công nghiệp	m ³ /ha.ngđ		80%Qc	80%Qc
	- Du lịch	m ³ /ha.ngđ		80%Qc	80%Qc
	- Công cộng	%Qsh		80%Qc	80%Qc

6. Định hướng phát triển không gian vùng

a) Cấu trúc không gian vùng

- Cấu trúc khung giao thông: Khung phát triển vùng huyện Tân Phú gắn kết với các trục hành lang kinh tế của vùng tỉnh Đồng Nai, bao gồm các trục hành lang kinh tế đô thị cấp Quốc gia, cấp vùng như sau:

+ Trục Quốc lộ 20 và tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Dầu Giây - Đà Lạt là trục hành lang kinh tế đô thị Quốc gia, là trục giao thông kết nối các tỉnh Tây Nguyên với vùng Thành phố Hồ Chí Minh đi ngang qua địa bàn huyện.

+ Trục hành lang kinh tế - đô thị nội vùng:

* Đường tỉnh 774B: Kết nối thị trấn Tân Phú đi rừng Quốc gia Nam Cát Tiên và các trung tâm xã phía Bắc và Nam Quốc lộ 20.

* Đường tỉnh 774: Từ Quốc lộ 20 (đoạn qua xã Phú Bình, huyện Tân Phú) đi tỉnh Bình Thuận.

* Các trục đường huyện kết nối thị trấn với các trung tâm các xã.

- Cấu trúc không gian các vùng đô thị: Chia thành 04 vùng phát triển:

+ Khu vực đô thị - công nghiệp: Với đô thị hạt nhân là thị trấn Tân Phú (tiểu vùng 1) kết hợp với đô thị dự kiến Phú Lâm (tiểu vùng 1 - đô thị loại V), khu công nghiệp Tân Phú. Đồng thời gắn kết không gian với các chuỗi các trung tâm xã dọc theo quốc lộ 20.

+ Khu vực tập trung dân cư phía Bắc: Trung tâm là xã Phú Lập kết nối không gian với xã Tài Lại về hướng Tây Bắc và xã Núi Tượng về hướng Đông Bắc, là trung tâm của tiểu vùng 3 của huyện.

+ Khu vực tập trung dân cư Nam Cát Tiên: Trung tâm là xã Nam Cát Tiên gắn với khu du lịch rừng Quốc gia Cát Tiên, là trung tâm của tiểu vùng 4 của huyện nằm trên trục đường tỉnh 774B.

+ Khu vực tập trung dân cư phía Nam: Trung tâm là xã Phú Điền, là trung tâm của tiểu vùng 2 của huyện nằm trên trục đường tỉnh 774B.

- Cấu trúc không gian vùng cảnh quan và không gian mở:

+ Vùng bảo tồn thiên nhiên rừng Quốc gia Cát Tiên, vùng rừng cảnh quan, rừng trồng cùng với hệ thống cây xanh ven sông, các bầu, hồ,... cấu trúc thành các vùng đặc trưng và đan xen giữa các khu vực đô thị - công nghiệp tạo sự phát triển cân bằng.

+ Vùng cảnh quan bao gồm các vành đai xanh (khu vực phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao, không gian xanh cảnh quan) bao quanh các đô thị, mảng cây xanh dọc hai bên Quốc lộ 20 (rừng Giá Ty).

+ Khu vực hành lang bảo vệ các sông rạch, hồ như: Dọc hai bên sông Đồng Nai, sông La Ngà, khu vực xung quanh hồ Đa Tôn, Bầu Ngựa,... là các vùng không gian mở với hệ thống mặt nước, cây xanh cảnh quan, tạo bản sắc đặc trưng cho huyện Tân Phú.

+ Các vùng sản xuất nông nghiệp phía Nam Quốc lộ 20, vùng phát triển cây ăn trái phía Bắc Quốc lộ 20 và vùng nuôi trồng thủy sản, gắn kết với các vùng cảnh quan và không gian mở tạo thành không gian cảnh quan nông nghiệp của huyện.

- Vùng hạn chế và cấm xây dựng:

+ Cấm xây dựng trong khu vực rừng Cát Tiên, khu vực dọc sông Đồng Nai, khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn quan trọng của tỉnh để bảo vệ sự đa dạng sinh học, môi trường sinh thái, nguồn tài nguyên nước.

+ Hạn chế xây dựng tại các khu vực đất quốc phòng, an ninh quản lý; các khu vực ven sông có nguy cơ sạt lở, không ổn định nền đất.

b) Định hướng tổ chức phát triển không gian vùng đến năm 2030

- Phân bố các vùng phát triển kinh tế: Được phân thành 4 tiểu vùng phát triển kinh tế, cụ thể như sau:

+ Tiểu vùng I: Tiểu vùng trung tâm - là vùng kinh tế động lực của huyện:

* Khu vực trung tâm huyện Tân Phú, dọc hai bên Quốc lộ 20, là vùng phát triển trọng điểm về đô thị, thương mại - dịch vụ, công nghiệp.

* Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Tân Phú và một phần các xã Trà Cổ, Phú Lộc, Phú Xuân, Thanh Sơn, Phú Bình, Phú Lâm, Phú Thanh.

* Quy mô diện tích khoảng: Khoảng 50 km².

* Trung tâm của tiểu vùng là thị trấn Tân Phú kết hợp với đô thị Phú Lâm gắn với trục kinh tế động lực quốc gia là Quốc lộ 20.

* **Tiềm năng của tiểu vùng:** Là cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh Đồng Nai, có trục Quốc lộ 20 và tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Dầu Giây - Đà Lạt, đây là hành lang kinh tế động lực của vùng; phía Nam giáp khu vực phát triển nông nghiệp, phía Bắc giáp vùng phát triển cây ăn trái của huyện. Tiểu vùng có sự liên kết trực tiếp về phát triển kinh tế, không gian, về giao thông với các đô thị như: Định Quán, Madagui và các trung tâm tiểu vùng khác thuộc huyện Tân Phú. Tiềm năng quỹ đất thuận lợi phát triển dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật.

* **Động lực phát triển:** Là khu vực phát triển năng động nhất của huyện, đặc biệt là phát triển thương mại dịch vụ; hình thành trục thương mại dịch vụ trên tuyến Quốc lộ 20, phát triển dựa trên thị trấn Tân Phú cùng với xã Phú Lâm - là đô thị loại V; chợ Phương Lâm là chợ đầu mối của huyện và các vùng phụ cận, là trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch của vùng. Phát triển khu - cụm công nghiệp: Tiếp tục lấp đầy và phát triển mở rộng khu công nghiệp Tân Phú gắn với vùng nguyên liệu của huyện và đầu tư xây cơ sở hạ tầng cho cụm công nghiệp của huyện tại xã Phú Thanh. Phát triển đầu mối giao thông đường bộ: Quốc lộ 20, tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Dầu Giây - Đà Lạt và hệ thống bến xe, trạm dừng chân,...

+ **Tiểu Vùng 2:** Tiểu Vùng kinh tế phía Nam.

* Nằm về phía Nam huyện, là khu vực có điều kiện thuận lợi phát triển cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản và du lịch.

* Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính xã Phú Điền và một phần các xã Trà Cỏ, Phú Bình, Phú Lâm, Phú Thanh, Phú Trung.

* Quy mô diện tích khoảng: Khoảng 60 km².

* Trung tâm của tiểu vùng là trung tâm xã Phú Điền.

* **Tiềm năng của tiểu vùng:** Vị trí địa kinh tế: Có tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Dầu Giây - Đà Lạt. Đây là trục hành lang kinh tế động lực của Quốc gia và của vùng; phía Bắc giáp khu vực động lực phát triển nhất của huyện trong đó thị trấn Tân Phú là đô thị huyện lỵ, là điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tiểu vùng. Tiểu vùng có sự liên kết trực tiếp về phát triển kinh tế, về phát triển không gian, về giao thông với các đô thị như: Tân Phú, Phú Lâm,... Phát triển du lịch sinh thái: Khu du lịch Suối Mơ, đây là một trong những điểm du lịch mới thu hút nhiều du khách trong và ngoài tỉnh. Tiềm năng quỹ đất lớn, thích hợp phát triển cây hàng năm và nuôi trồng thủy sản.

* **Động lực phát triển:** Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan thắng cảnh vui chơi giải trí (khu du lịch Suối Mơ). Phát triển nông nghiệp công nghệ cao (nông nghiệp sạch, chất lượng cao): Hình thành các vùng chuyên canh cây nông nghiệp với các loại cây trồng chủ lực: Lúa, hoa màu,... Tập trung khu vực cánh đồng xã Phú Thanh, Phú Điền. Khai thác và phát triển nuôi trồng thủy sản tập trung, mô hình chăn nuôi trang trại tập trung.

+ **Tiểu Vùng 3:** Tiểu Vùng kinh tế phía Bắc.

* Nằm ở vị trí phía Bắc trung tâm huyện, là khu vực có điều kiện thuận lợi phát triển cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản và du lịch.

* Gồm toàn bộ ranh giới hành chính xã Tà Lại, Phú Lập, Núi Tượng, Phú An, Phú Thịnh, Phú Sơn, Phú Trung và một phần các xã Phú Lộc, Phú Xuân, Thanh Sơn.

* Quy mô diện tích khoảng: Khoảng 227 km².

* Trung tâm của tiểu vùng là trung tâm xã Phú Lập.

* Tiềm năng của tiểu vùng: Vị trí địa kinh tế: Tiếp giáp giữa 2 tiểu vùng 1 và tiểu vùng 2 - thuận lợi phát triển du lịch và tiểu vùng phát triển đô thị - công nghiệp của huyện, có tuyến đường tỉnh 774B kết nối thị trấn Tân Phú đi rừng quốc gia Nam Cát Tiên, thuận lợi phát triển kinh tế xã hội tiểu vùng. Tiềm năng du lịch: Khu vực xung quanh Hồ Đa Tôn là khu vực có cảnh quan thiên nhiên đẹp, thuận lợi cho việc khai thác và phát triển du lịch, kết hợp với tuyến du lịch tham quan rừng Nam Cát Tiên, trong tương lai đây là 1 trong những điểm du lịch có tiềm năng thu hút khách du lịch rất lớn của huyện, có khả năng thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh. Tiềm năng quỹ đất lớn, thích hợp cho việc phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và nuôi trồng thủy sản.

* Động lực phát triển: Phát triển du lịch sinh thái, tham quan thắng cảnh. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Hình thành các vùng chuyên canh cây nông nghiệp với các loại cây trồng chủ lực (cây ăn quả, cây công nghiệp,...); khai thác và phát triển nuôi trồng thủy sản tập trung, mô hình chăn nuôi trang trại tập trung.

+ Tiểu Vùng 4: Tiểu Vùng Nam Cát Tiên:

* Nằm phía Bắc huyện Tân Phú, giáp tỉnh Bình Phước và tỉnh Lâm Đồng; là vùng phát triển và bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng.

* Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính xã Nam Cát Tiên và xã Đắc Lua.

* Quy mô diện tích khoảng: Khoảng 440 km².

* Trung tâm của tiểu vùng là trung tâm xã Nam Cát Tiên.

* Tiềm năng của tiểu vùng: Vị trí địa lý kinh tế: Nằm phía Bắc của huyện, giáp tỉnh Bình Phước và Lâm Đồng, kết nối thị trấn Tân Phú, Quốc lộ 20 và các tiểu vùng khác qua tuyến đường tỉnh 774B. Tiềm năng du lịch: Có rừng quốc gia Cát Tiên được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thứ 411 và là khu dự trữ sinh quyển thứ 2 của Việt Nam; trong đó khu đất ngập nước Bàu Sấu của Vườn được Ban thư ký Công ước Ramsar công nhận đưa vào danh sách các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế; đây là khu đất ngập nước thứ 1.499 của thế giới và là khu thứ hai của Việt Nam; là trung tâm du lịch quan trọng của tỉnh cũng như của huyện. Tiềm năng rừng: Phần lớn diện tích là rừng Quốc gia Cát Tiên.

* Động lực phát triển: Phát triển thương mại dịch vụ du lịch: Đây là trung tâm dịch vụ phục vụ khu du lịch rừng Quốc gia Nam Cát Tiên. Kết hợp phát triển du lịch tham quan, khám phá, nghiên cứu, du lịch sinh thái,... Hình thành các trung tâm dịch vụ du lịch phân phối sản phẩm du lịch như: Nhà hàng, khách sạn, sản phẩm nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp tại địa phương,...

- Phân bố hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn:

+ Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

* Dự báo đến năm 2020 huyện Tân Phú có 1 đô thị loại V là thị trấn Tân Phú.

* Dự báo đến năm 2030 huyện Tân Phú có 2 đô thị, trong đó 1 đô thị loại IV là thị trấn Tân Phú và 1 đô thị loại V là đô thị Phú Lâm.

* Thị trấn Tân Phú: Đến năm 2030 là đô thị loại IV. Quy mô dân số đến năm 2030 là 50.000 người. Quy mô đất xây dựng đô thị: Năm 2020 là 400 - 550 ha, năm 2030 là 550 - 750 ha. Tính chất: Là thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú, là trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục, thương mại,... của huyện. Tổ chức không gian: Phát triển dọc theo hai bên Quốc lộ 20 và đường tỉnh 774B; trung tâm hành chính đã được xây dựng ổn định ở vị trí trung tâm thị trấn; khu công nghiệp huyện Tân Phú nằm phía Bắc thị trấn Tân Phú, có diện tích 54 ha và có thể mở rộng quy mô trong tương lai; khu dân cư nằm hai bên Quốc lộ 20 là các dạng nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ, khu vực phía bên trong các trục giao thông chính tổ chức các khu nhà liên kế, nhà vườn.

* Đô thị Phú Lâm (đô thị loại V): Quy mô dân số đến năm 2030 là 23.000 người. Quy mô đất xây dựng đô thị: Năm 2020 là 220 - 250 ha, năm 2030 là 250 - 300 ha. Tính chất: Là trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa - xã hội phía Đông huyện Tân Phú. Tổ chức không gian: Hướng tiếp cận chính vào khu vực quy hoạch từ Quốc lộ 20 qua các trục đường Năm Tấn, đường Phú Lâm - Phú Bình và Phú Lâm Thanh Sơn; dọc ranh phía Bắc mở tuyến giao thông từ đường Năm Tấn kết nối khu vực dân cư hai bên Quốc lộ 20 qua tuyến đường Phú Lâm - Phú Bình; dọc hai bên Quốc lộ 20 và trục cảnh quan chính, bố trí nhà dạng liên kế phố kết hợp thương mại dịch vụ; cuối trục giao thông cảnh quan, bố trí quỹ đất để dự trữ phát triển công trình công cộng, góp phần tạo điểm nhấn không gian cho khu đô thị; dọc ranh phía Tây và phía Đông xã, bố trí khu công viên cây xanh tập trung; ngoài ra, tổ chức những mảng cây xanh nhỏ kết hợp với công trình công cộng.

+ Định hướng phát triển các điểm dân cư nông thôn:

* Hiện nay trên địa bàn huyện Tân Phú có 17/17 xã đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới, trong đó có quy hoạch các khu trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung.

* Mỗi trung tâm xã, cụm xã có các công trình hành chính, cơ quan, văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ như: Trụ sở UBND xã, trung tâm văn

hóa, câu lạc bộ, nhà truyền thống, thư viện, đài phát thanh, sân thể thao, trường THCS, tiểu học, mầm non, trạm y tế, chợ, bưu điện văn hóa xã,...

* Chi tiêu dân dụng: 150 - 180m²/người.

* Chi tiêu cấp nước: 100% dân số được sử dụng nước sạch với tiêu chuẩn 80 - 100 lít/người-ngày/đêm.

* Chi tiêu cấp điện sinh hoạt trung bình: 200-500 kwh/người/năm.

- Phân bố các vùng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Trên địa bàn huyện Tân Phú đã quy hoạch 01 khu công nghiệp (Khu công nghiệp Tân Phú) và 01 cụm công nghiệp.

+ Khu công nghiệp Tân Phú: Đã được kêu gọi đầu tư và xây dựng xong các công trình hạ tầng bên trong hàng rào khu công nghiệp, các công trình cấp điện, cấp thoát nước,... hiện đang cho thuê đất để đầu tư xây dựng các công trình.

* Vị trí: Nằm phía Bắc thị trấn Tân Phú, trên đường tỉnh 774B.

* Diện tích khu công nghiệp khoảng 54 ha; dự kiến tăng thêm 76 ha (theo Quyết định số 496/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020).

+ Cụm công nghiệp Phú Thanh có diện tích quy hoạch khoảng 30 ha, đến nay đã có quyết định thành lập cụm công nghiệp và đang mời gọi đầu tư hạ tầng, dự kiến mở rộng diện tích lên 70ha vào năm 2030.

- Phân bố các vùng du lịch, vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên:

Trên địa bàn huyện Tân Phú có các vùng du lịch, vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên gồm:

+ Khu vực rừng Quốc gia Nam Cát Tiên: Khai thác rừng Quốc gia Nam Cát Tiên để phát triển các sản phẩm du lịch tiếp theo và các dịch vụ lân cận; trở thành vùng du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp tham quan, du ngoạn và nâng cấp các dịch vụ phục vụ du lịch như: Khám phá vùng đất ngập nước Bàu Sấu; Dã ngoại mạo hiểm xuyên rừng; Du lịch tuyến đường sông; Khám phá những con đường mới; Theo dấu các loài động vật hoang dã; Tham quan, nghiên cứu văn hóa và nét độc đáo của đồng bào dân tộc bản địa, di chỉ văn hóa Ốc Eo,...

+ Khu du lịch Suối Mơ: Tiếp tục xây dựng hoàn thiện với những mô hình mới lạ phục vụ giới trẻ và bổ sung thêm các dịch vụ vui chơi giải trí mới.

+ Du lịch nhà vườn gắn với các khu du lịch: Xây dựng các trang trại nông nghiệp sạch, vườn trái cây ăn trái trên các tuyến du lịch trong huyện như: Tuyến thị trấn Tân Phú - Phú Lộc - Phú Thịnh - Tà Lài - Núi Tượng - Nam Cát Tiên - Phú An; thị trấn Tân Phú - Trà Cỏ - Phú Điền nhằm kết nối với các điểm du lịch rừng Quốc gia Cát Tiên, khu du lịch Suối Mơ.

+ Phát triển du lịch gắn với các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp - các ngành nghề truyền thống: Khôi phục và phát triển một số sản phẩm thủ công; phát triển các ngành nghề truyền thống; khuyến khích xây dựng mô hình sản

xuất gắn với du lịch; tổ chức sản xuất như một điểm tham quan cho khách du lịch, khách vừa tìm hiểu, quá trình sản xuất ra sản phẩm vừa trực tiếp mua hàng hoặc đặt hàng tại chỗ theo yêu cầu.

+ Quy hoạch và kêu gọi đầu tư phát triển các điểm du lịch tiềm năng: Đền thờ Quốc tổ Hùng Vương là di tích lịch sử cấp tỉnh gắn với thác Hòa Bình thuộc xã Phú Sơn, diện tích 30 ha; quy hoạch chi tiết khu du lịch hồ Đa Tôn - xã Thanh Sơn diện tích 793 ha.

- Phân bố các vùng nông nghiệp, thủy sản:

+ Vùng nông nghiệp:

* Vùng trồng cây công nghiệp lâu năm với các cây trồng chủ lực như: Tiêu, cà phê, điều, cao su, bưởi, sầu riêng, cụ thể:

Vùng trồng Cây ăn quả: Tập trung phát triển các loại cây ăn quả chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn gồm: Chôm chôm, sầu riêng, bưởi, cam, xoài,... Diện tích trồng cây ăn quả tập trung tại các xã Trà Cỏ, Phú An, Phú Thịnh, Phú Lộc, Núi Tượng, Nam Cát Tiên.

Vùng sản xuất tập trung cây tiêu: Đến năm 2020 diện tích là 2.500 ha. Dự kiến tập trung phần lớn ở xã Phú Lộc và ở các xã khác như Núi Tượng, Phú Lập, Phú Thịnh, Tà Lài, Phú Xuân, phần còn lại phân bố rải rác khoảng 50-150 ha ở các xã Nam Cát Tiên, thị trấn Tân Phú, Trà Cỏ, Phú Trung, Phú Thanh.

Vùng sản xuất tập trung cây Cà phê: Đến năm 2020 dự kiến diện tích khoảng 3.500 ha, tập trung phần lớn khu vực các xã Phú Lộc, Phú Lập, Phú Thịnh, Phú Xuân, Phú Thịnh.

Cây Điều: Đến năm 2020, diện tích còn khoảng 3.200 ha, tập trung ở các xã Phú An, Phú Lộc, Nam Cát Tiên, Thanh Sơn, Tà Lài,...

Cây Cao su: Đến năm 2020, diện tích cao su còn 760 ha. Tập trung chủ yếu tại xã Phú An, Núi Tượng, Nam Cát Tiên,...

* Vùng trồng cây hằng năm:

Vùng chuyên canh cây lúa tập trung tại các xã: Phú Điền, Phú Thanh, Phú Lâm, Phú Bình, Thanh Sơn, Đắc Lua, Tà Lài. Diện tích khoảng 10.800ha.

Vùng sản xuất rau màu an toàn: Dự kiến xây dựng cánh đồng lớn trồng rau an toàn trên địa bàn huyện với diện tích khoảng 1.200 ha ở các xã Phú Lộc, Phú Thịnh, Tà Lài, Phú Xuân, Phú Bình, Trà Cỏ, Phú Thanh, Thanh Sơn, Phú Lâm.

Vùng nông nghiệp công nghệ cao: Dự kiến quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn huyện có diện tích khoảng 100 ha tại phía Nam hồ Đa Tôn tại xã Thanh Sơn.

* Vùng chăn nuôi: Tổng số vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện là 24 vùng.

* Vùng nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng dự kiến đến năm 2020 đạt khoảng 1.950ha.

+ Vùng lâm nghiệp: Định hướng phát triển lâm nghiệp của huyện trong thời gian tới là ổn định diện tích đất lâm nghiệp hiện có, tận dụng trồng rừng phủ kín hết đất lâm nghiệp, đất trống đồi trọc, vận động nhân dân trồng rừng phân tán và tổ chức trồng rừng, làm tốt công tác phòng chống cháy rừng.

- Tổ chức hệ thống hạ tầng xã hội và dịch vụ:

+ Hệ thống y tế vùng:

* Xã hội hóa ngành y tế, phát triển mạnh các bệnh viện ngoài công lập, y tế cơ sở trong toàn huyện. Đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận một cách thuận lợi với các dịch vụ khám chữa bệnh.

* Nâng cấp và đầu tư trang thiết bị Trung tâm y tế huyện, đảm bảo đủ quỹ đất để mở rộng lên quy mô 250 giường bệnh ở giai đoạn sau.

* Phối hợp với Sở Y tế triển khai nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn huyện và bổ sung hoàn chỉnh trang thiết bị y tế đảm bảo 100% các trạm y tế đạt tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Y tế. Khuyến khích phát triển mạng lưới y học cổ truyền.

+ Hệ thống giáo dục, đào tạo vùng:

* Sắp xếp mạng lưới, Hệ thống trường và các điểm trường học theo hướng giảm số điểm trường lẻ các trường mầm non, tiểu học đảm bảo mỗi trường học không có quá 03 điểm trường. Sáp nhập một số trường tiểu học, trung học sơ có quy mô nhỏ ở các xã theo Kế hoạch số 100-KH/HU ngày 21/05/2018 của Huyện ủy Tân Phú để có quy mô phù hợp đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học.

* Trường Trung học phổ thông: Nâng cấp và xây dựng mới theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

* Trung học cơ sở và tiểu học: Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn.

* Đầu tư, tạo điều kiện để 100% số trường tiểu học có lớp học 2 buổi/ngày.

* Tiếp tục sáp nhập Trung tâm học tập cộng đồng và Trung tâm văn hóa xã nhằm tận dụng cơ sở vật chất, đổi ngũ cán bộ quản lý, tạo điều kiện mở các lớp học phục vụ nhu cầu học tập mọi tầng lớp nhân dân.

* Tăng cường các lớp dạy ngoại ngữ và tin học ngay từ bậc tiểu học.

* Nâng cấp các trường mầm non công lập và khuyến khích các đoàn thể tư nhân đầu tư vào hệ thống trường mầm non,

* Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

* Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên mang tính chất tiểu vùng của tỉnh nhằm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hệ giáo dục thường xuyên, liên kết đào tạo hệ sơ cấp, trung cấp cho người

lao động ở địa phương và cho các khu, cụm công nghiệp ở Tân Phú, Định Quán, khu du lịch trên địa bàn huyện Tân Phú.

* Nâng cấp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành Trường trung cấp nghề trong giai đoạn 2025-2030.

+ Hệ thống văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao vùng:

* Xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm Văn hóa huyện và các trung tâm văn hóa xã, các điểm sinh hoạt, câu lạc bộ tại các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp.

* Xây dựng công viên khu trung tâm tại thị trấn Tân Phú.

* Tập trung đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thôn mới.

* Xây dựng sân vận động huyện Tân Phú và sân vận động các xã.

+ Hệ thống thương mại, dịch vụ cấp vùng:

* Xã hội hoá ngành thương mại – dịch vụ với nhiều thành phần kinh tế tham gia. Khuyến khích phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

* Hình thành các trung tâm thương mại cấp tiểu vùng tại thị trấn Tân Phú: Xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị tại khu vực trung tâm thị trấn.

* Nâng cấp chợ Phương Lâm thành chợ đầu mối của vùng, tạo điều kiện phát triển giao lưu buôn bán, trao đổi hàng hóa trong vùng.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng cao độ nền và thoát nước mặt

- San nền:

+ Cao độ khống chế nền xây dựng của thị trấn và các điểm dân cư tập trung phải đảm bảo không bị ngập lụt, không bị ảnh hưởng của triều cường, đồng thời vẫn giữ được cảnh quan thiên nhiên, tránh đào đắp nhiều và tạo điều kiện thoát nước tốt cho đô thị và các điểm dân cư tập trung.

+ Cao độ khống chế cốt xây dựng cho các khu vực đô thị, điểm dân cư tập trung được xác định căn cứ theo cao độ mực nước ngập lụt tính toán.

+ Giải pháp: Là san nền cục bộ bám theo địa hình tự nhiên đối với các khu vực xây dựng nhằm hạn chế khối lượng đào đắp, phá vỡ mặt phủ tự nhiên.

+ Khu vực đất thấp trũng ở ven sông Đồng Nai, sông La Ngà: San nền cục bộ đối với các khu vực xây dựng hiện hữu, san lấp tập trung tại khu vực xây dựng mới đảm bảo cốt xây dựng lớn hơn cốt khống chế để chống ngập lụt.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Đối với thị trấn Tân Phú: Đã có mạng lưới thoát nước chung, trong tương lai cần cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống cống bao tại trước các miệng xả để thu gom nước thải dẫn về trạm xử lý trước khi đổ vào bầu Mìn.

+ Các khu vực xây dựng mới mật độ cao, khu công nghiệp cần xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Nước mưa được thoát trực tiếp ra kênh rạch, nước thải được thu gom về trạm xử lý, để đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Các thị tứ, các điểm dân cư tập trung tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương để xác định hệ thống thoát nước riêng hay chung nhưng cũng phải từng bước có các biện pháp thu gom nước thải để xử lý trước khi xả ra môi trường.

+ Các điểm dân cư nhỏ lẻ xây dựng với mật độ thấp có thể xây dựng hệ thống thoát nước chung giữa nước thải và nước mưa nhưng nước thải phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại hoặc hồ sinh vật, tuy nhiên vị trí các điểm xả cần tránh nguồn cấp nước sinh hoạt. Nạo vét các sông, suối, rạch gần khu vực để thoát nước.

+ Toàn huyện Tân Phú có thể chia thành một số lưu vực thoát nước chính như sau:

* Lưu vực sông Đồng Nai: Là lưu vực thoát nước chính, chiếm khoảng 2/3 diện tích tự nhiên của huyện gồm toàn bộ các xã phía Bắc của huyện.

* Lưu vực sông La Ngà: Là lưu vực ở phía Đông Nam của huyện.

b) Quy hoạch giao thông

- Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Dầu Giây - Đà Lạt: Tổng chiều dài tuyến 200,3 km, xây dựng tuyến đạt quy mô đường cao tốc 4 làn xe, chiều rộng nền đường 22 m, giải phân cách giữa bằng BTXM, lộ giới 120 m – 140 m. Giai đoạn trước năm 2020 sẽ đầu tư trước 2 làn xe, nền rộng 16,75 m. Đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai dài 75 km (đoạn qua địa bàn huyện có chiều dài khoảng 10 km).

- Quốc lộ 20 - đoạn qua địa bàn huyện có chiều dài 19 km, trong đó:

+ Đoạn qua thị trấn Tân Phú dài khoảng 2.737 m có quy mô theo quy hoạch chung thị trấn Tân Phú đã được phê duyệt, lộ giới 52 m.

+ Đoạn còn lại thực hiện theo quy hoạch của ngành Giao thông vận tải có quy mô tiêu chuẩn đường cấp III, mặt rộng 12m, lộ giới 52m.

- Hệ thống đường tỉnh:

+ Đường tỉnh 774: Dài 4,7 km, từ nay đến 2020, duy tu bảo dưỡng thường xuyên. Sau 2020 nâng cấp mở rộng tuyến đạt tiêu chuẩn cấp IV, lộ giới 32m.

+ Đường tỉnh 774B: Dài 53,7 km, quy hoạch tuyến đạt cấp IV, mặt BTN, rộng 7 m, nền 9 m, lộ giới 32 m. Riêng đối với đoạn đi qua thị trấn Tân Phú được xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị với quy mô: Mặt BTN, rộng 9 m, vỉa hè rộng 6 m x 2, lộ giới 21 m.

- Hệ thống đường huyện:

+ Hệ thống đường huyện cơ bản theo Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

+ Đề xuất điều chỉnh, bổ sung:

* Đường thị trấn Tân Phú - Núi Tượng: Xây dựng mới tuyến đường nối từ đường Nguyễn Hữu Cảnh - KCN Tân Phú - xã Phú Lộc - xã Núi Tượng thành đường huyện.

* Đường Bắc Quốc lộ 20: Kéo dài tuyến đến xã Phú Trung.

* Đường Trà Cỏ - Phú Lâm: Kéo dài tuyến đến đường tỉnh 30/4.

* Đường Phú Thịnh - Phú An: Nắn chỉnh tuyến qua khu vực Núi Tượng.

BẢNG TỔNG HỢP HỆ THỐNG ĐƯỜNG HUYỆN

STT	Tên đường	Dài (km)	Chiều rộng (m)		Cấp	Lộ giới (m)
			Mặt	Nền		
A	Hệ thống đường huyện hiện hữu, nâng cấp	100.11				
1	Đường Tà Lài	4.00	7,0	9,0	IV	32.00
2	Đường Trà Cỏ	2.50	7,0	9,0	IV	32.00
3	Đường 600A	0.91	7,0	9,0	IV	32.00
4	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	4.20	7,0	9,0	IV	32.00
5	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	8.00	7,0	9,0	IV	32.00
6	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	12.40	7,0	9,0	IV	32.00
7	Đường Năm Rươi	9.00	7,0	9,0	IV	32.00
8	Đường Năm Tấn	2.30	5,5	7,5	V	32.00
9	Đường 323	2.30	7,0	9,0	IV	32.00
10	Đường Lá Ú	1.80	7,0	9,0	IV	32.00
11	Đường Thanh Sơn - Phú An	7.00	7,0	9,0	IV	32.00
12	Đường Phú Lâm - Phú Bình	3.20	7,0	9,0	IV	32.00
13	Đường Phú Trung - Phú An	9.00	7,0	9,0	IV	32.00
14	Đường Thị Trấn - Trà Cỏ	4.70	7,0	9,0	IV	32.00
15	Đường Suối Mơ	0.50	7,0	9,0	IV	32.00
16	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	5.50	7,0	9,0	IV	32.00
17	Đường 600B	11.50	7,0	9,0	IV	32.00
18	Đường Phú Lộc - Phú Tân	4.20	7,0	9,0	IV	32.00
19	Đường Be 129	7.10	7,0	9,0	IV	32.00
B	Hệ thống đường huyện dự kiến	47.9				
1	Đường Gom Bắc QL.20	13.50	7,0	9,0	IV	32.00
2	Đường Phú Thịnh - Phú An	6.80	7,0	9,0	IV	32.00
3	Đường Nam Cát Tiên - Phú An	6.40	7,0	9,0	IV	32.00
4	Đường Trà Cỏ - Phú Lâm	8.70	7,0	9,0	IV	32.00
5	ĐH. Thị trấn - Núi Tượng (đề xuất)	12.50	7,0	9,0	IV	32.00

- Đường đô thị: Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống đường đô thị theo Quy hoạch chung thị trấn Tân Phú và các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao như khu vực Phú Lâm - Phú Thanh - Phú Xuân.

- Đường giao thông nông thôn:

+ Rà soát, khớp nối giữa các xã để đảm bảo quy hoạch mạng lưới giao thông nông thôn trong toàn huyện được đồng bộ, phù hợp với địa hình, hiện trạng và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn theo các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã phê duyệt.

- Bến, bãi đỗ xe:

STT	Bến, bãi	Vị trí	Diện tích (m ²)	Loại bến
A	Hiện hữu			
1	Bến xe Tân Phú	Đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Tân Phú	5.939	3
2	Bến xe Phương Lâm	Km 74 + 960, QL20	3.451	4
3	Bến xe Nam Cát Tiên	Đường 600A, ấp 4, xã Nam Cát Tiên	5.000	4
4	Trạm dừng xe Tân Phú	Xã Phú Sơn.	32.544	1
B	Quy hoạch			
1	Bến xe Đaklua	Xã Đaklua	2.500-5.000	4
2	Bến xe Phú Điền	Xã Phú Điền	2.500-5.000	4

- Giao thông công cộng: Định hướng phát triển giao thông công cộng bằng phương tiện xe buýt là chủ yếu.

+ Tuyến xe hiện hữu: Bến xe Phương Lâm - Bến xe Biên Hòa.

+ Tuyến xe buýt dự kiến: Bến xe Nam Cát Tiên - Bến xe Phú Túc.

c) Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Nguồn nước:

+ Nguồn nước: Đến năm 2020 tiếp tục sử dụng nguồn nước ngầm bằng các trạm cấp nước hiện hữu và xây dựng mới cục bộ theo từng đơn vị hành chính.

+ Theo quy hoạch cấp nước của tỉnh: Đến năm 2030 bổ sung thêm nguồn nước mặt từ nhà máy nước huyện Định Quán đưa về, công suất 21.000 m³/ngày.đêm.

- Giải pháp quy hoạch cấp nước đến năm 2020:

+ Tiếp tục sử dụng các trạm cấp nước hiện hữu tại thị trấn và các xã.

+ Đầu tư xây mới, nâng cấp các trạm cấp nước cho xã chưa có hệ thống cấp nước tập trung và các xã có hệ thống cấp nước nhưng chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng.

+ Bổ sung nguồn từ nhà máy nước Định Quán, cung cấp cho thị trấn Tân Phú và các xã dọc theo Quốc lộ 20; các xã phía Bắc nâng cấp mở rộng các trạm cấp nước hiện hữu lên công suất cần thiết theo nhu cầu sử dụng, ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt, các trạm khai thác nước ngầm dần chuyển đổi thành trạm bơm tăng áp.

d) Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Giải pháp thoát nước:

+ Đối với khu vực đô thị, công nghiệp tập trung, xây dựng hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa riêng đồng bộ với trạm xử lý nước thải, nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 14-2008 và 40-2011/ BTNMT mới được xả thải ra môi trường.

+ Đối với các điểm dân cư nông thôn: Nước thải sinh hoạt thoát chung với hệ thống thoát nước mưa. Các công trình bắt buộc phải có bộ tự hoại 3 ngăn tiêu chuẩn.

+ Thị trấn Tân Phú xây dựng 1 trạm xử lý có công suất 6.000 m³/ngày.

+ Đô thị Phú Lâm xây dựng 1 trạm xử lý công suất 2.600 m³/ngày.

+ Các khu, cụm công nghiệp tập trung trạm xử lý Q= 5.000 m³/ngày.

+ Các khu vực trang trại, chăn nuôi tập trung nguồn thải phải xử lý theo tiêu chuẩn và quy định của tỉnh về bảo vệ an toàn môi trường.

- Quản lý chất thải rắn:

+ Tổng lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày trên địa huyện khoảng 200 - 250 tấn.

+ Tổ chức các tổ đội thu gom chất thải rắn theo các đơn vị hành chính.

+ Xây dựng khu xử lý chất thải rắn cho toàn huyện tại xã Phú An quy mô 20 ha, giai đoạn đầu 10 ha.

- Nghĩa trang nhân dân: Đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ, đầu tư xây dựng, mở rộng một số nghĩa trang hiện hữu tại các xã theo quy hoạch nghĩa trang của tỉnh (theo Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2050).

đ) Quy hoạch cấp điện

- Nguồn điện: Hiện nay vùng huyện Tân Phú được cấp điện từ các nguồn điện của hệ thống điện Quốc gia qua trạm 110/22kV Tân Phú và trạm 110/22kV Định Quán dẫn tới.

- Trạm biến thế 110kV: Định hướng nâng cấp các trạm 110kV, xây dựng trạm 110kV đến năm 2030 như:

+ Trong giai đoạn đến năm 2020 nâng công suất trạm 110kV Tân Phú từ 1 x 25 MVA lên (25 + 40) MVA, ngoài ra đề xuất xây dựng trạm mới Núi Tượng 40 MVA để cung cấp phụ tải trong giai đoạn này.

+ Trong giai đoạn 2021 - 2030 xây dựng trạm mới để đáp ứng phụ tải cho khu công nghiệp Tân Phú 1 x 40 MVA, đồng thời nâng công suất trạm Tân Phú từ 25 + 40) MVA lên 2 x 40MVA và nâng công suất trạm Núi Tượng lên 2 x 40 MVA.

- Tuyến cao thế 500/220/110 kV: Các hành lang bảo vệ lưới điện các tuyến cao thế cụ thể như sau:

+ Tuyến cao thế 500 kV có hành lang bảo vệ lưới điện 50 m (tính từ tim tuyến ra mỗi bên 25 m).

+ Tuyến cao thế 220 kV có hành lang bảo vệ lưới điện 22 m.

+ Tuyến cao thế 110 kV có hành lang bảo vệ lưới điện 16 m.

e) Quy hoạch mạng lưới thông tin truyền thông

- Định hướng quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc:

+ Sử dụng mạng đa dịch vụ; mở rộng mạng thông tin di động; phát triển các dịch vụ mạng thông tin di động, công nghệ thông tin thế hệ sau.

+ Tiếp tục mở rộng tận dụng các Host và tổng đài vệ tinh ở những chỗ chưa có yêu cầu dịch vụ mới. Nâng cấp các tổng đài vệ tinh có giao thức ATM/IP tại những vùng mạng có nhu cầu dịch vụ mới.

+ Thiết bị truy nhập thuê bao phải có khả năng cung cấp đa dịch vụ như thoại, truyền số liệu, thuê kênh riêng tốc độ cao, các loại hình dịch vụ băng rộng IP và ATM IP cho thuê bao.

- Nguồn đầu nối và truyền dẫn:

+ Nguồn thông tin liên lạc được đầu nối tại các trạm viễn thông của các nhà mạng trên địa bàn huyện .

+ Mạng truyền dẫn thế hệ mới phải được áp dụng công nghệ truyền dẫn tiên tiến, có cấu trúc đơn giản đảm bảo tính linh hoạt, độ sẵn sàng cao có khả năng ứng cứu nhánh, kịp thời khi có sự cố dễ dàng nâng cấp, mở rộng dung lượng và triển khai dịch vụ.

+ Mạng cần đảm bảo tính kế thừa, tận dụng triệt để mạng truyền dẫn hiện có, đảm bảo chất lượng truyền dẫn cho mọi loại hình dịch vụ.

g) Đánh giá tác động môi trường

- Giải pháp bảo vệ môi trường đô thị:

+ Thu gom và xử lý rác thải: Đến năm 2020 thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý 95% chất thải nguy hại.

+ Công viên, cây xanh: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống công viên cây xanh trên toàn thị trấn đặc biệt tại các khu dân cư tập trung và khu công nghiệp.

+ Nghĩa trang, nghĩa địa: Quy hoạch mở rộng nghĩa trang tập trung của huyện tại xã Phú Thanh nhằm phục vụ nhu cầu chôn cất của người dân trên địa bàn huyện, phục vụ cho việc di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ, các nghĩa trang ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện. Đối với các nghĩa trang hiện hữu chưa lấp đầy, tiếp tục sử dụng trên cơ sở quy hoạch lại và xây dựng mới các công trình phục vụ việc chôn cất, hệ thống mương thoát nước, vành đai cây xanh bảo vệ môi trường khu vực nghĩa trang.

+ Kiểm soát chất thải từ hoạt động công nghiệp: Thu gom và xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại. Xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn và kế hoạch quản lý chất thải rắn huyện Tân Phú đến năm 2020 và định hướng đến 2030.

- Giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn:

+ Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững: Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển giống cây trồng vật nuôi có năng suất chất lượng cao, không thoái hóa, không làm tổn hại đến đa dạng sinh học. Phát triển sản xuất phân bón hữu cơ phục vụ cho việc phát triển nền nông nghiệp sinh thái.

+ Quản lý và xử lý chất thải rắn: Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý 95% chất thải nguy hại.

- Giải pháp bảo vệ môi trường ven sông, vùng rừng:

+ Giải pháp chống xói mòn, rửa trôi đất, hủy hoại đất: Hạn chế cày, xới bề mặt đất, khai thác trắng. Sử dụng đất trong khai khoáng phải có phương án an toàn về môi trường, khi kết thúc phải hoàn trả hiện trạng mặt đất.

+ Giải pháp sử dụng đất tiết kiệm và tăng giá trị sử dụng đất: Xây dựng và thực hiện đồng bộ các quy hoạch liên quan đến sử dụng đất. Quy hoạch phát triển đô thị, trung tâm xã, các khu dân cư nông thôn tập trung, khu, cụm công nghiệp, kinh doanh dịch vụ. lưu ý tỷ lệ đất phi nông nghiệp trên địa bàn từ khi lập quy hoạch thiết kế.

+ Giải pháp đẩy nhanh sử dụng đất đồi núi trọc: Giao đất cụ thể đến người sử dụng nhất là đối với những diện tích đất do UBND cấp xã quản lý hoặc mới giao cho ngành chủ quản: Giải quyết tốt vấn đề tái định cư và ổn định dân cư; Phát triển hạ tầng đến địa bàn còn đất trống.

+ Giải pháp quy hoạch và cải tạo các vùng nuôi thủy sản: Phải được cải tạo theo mô hình kinh tế vi mô và kinh tế sinh thái hộ gia đình. Quy hoạch sử dụng đất hợp lý nhằm giảm thiểu ngập úng mùa mưa.

8. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường

a) Khai thác sử dụng hợp lý có hiệu quả đất đai và nguồn lực tự nhiên. Khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên nước hợp lý, kiểm soát hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước.

b) Bảo vệ hệ sinh thái và phát triển rừng đầu nguồn và thảm thực vật rừng phòng hộ, tăng cường các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu.

c) Thực hiện các giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ quỹ rừng, các hệ sinh thái đặc trưng.

d) Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng

cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

đ) Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vùng rừng phòng hộ, vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn ...

e) Việc quyết định địa điểm và triển khai các dự án nhạy cảm về môi trường (khu xử lý rác, nghĩa địa, khu xử lý nước thải, các khu chăn nuôi tập trung, khu khai thác khoáng sản...) sẽ được xem xét cụ thể trên cơ sở định hướng quy hoạch vùng và phải đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo quy định.

9. Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a) Dự án phát triển đô thị

- Phát triển các đô thị trung tâm tiểu vùng: Phát triển các vùng đô thị, nông thôn, vùng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vùng cảnh quan, du lịch và vùng nông nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển các công trình dịch vụ cấp vùng: Xây dựng các trung tâm giáo dục; các công trình thương mại, dịch vụ đầu mối; trung tâm thể dục thể thao; trung tâm hội nghị, triển lãm cấp vùng.

- Các dự án chỉnh trang đô thị:

+ Lập quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch đô thị thị trấn Tân Phú.

+ Lập chương trình phát triển đô thị thị trấn Tân Phú.

+ Đề án công nhận đô thị Tân Phú đạt đô thị loại IV.

+ Các chương trình chỉnh trang đô thị Phú Lâm.

+ Đề án công nhận đô thị Phú Lâm đạt đô thị loại V.

b) Giao thông

- Đường cao tốc: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành liên quan (Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải, chủ đầu tư,...) để đảm bảo triển khai dự án cao tốc Dầu Giây - Đà Lạt đúng tiến độ.

- Quốc lộ 20: Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải lập kế hoạch triển khai xây dựng đường gom dọc Quốc lộ 20.

- Đường tỉnh: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải để triển khai dự án nâng cấp ĐT.774B đúng kế hoạch.

- Đường huyện: Nâng cấp các tuyến đường theo danh mục:

STT	Tên công trình	Chiều dài (km)
1	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	8
2	Đường Thanh Sơn - Phú An	7
3	Đường Phú Lâm - Phú Bình	3,2

4	Đường Phú Trung - Phú An	9
5	Đường Thị Trấn - Trà Cổ	4,7
6	Đường 600B	11,5
7	Đường Phú Lộc - Phú Tân.	4,2

c) Thủy lợi

- Nạo vét suối Đa Tôn, bờ bao sông La Ngà, trạm bơm Đắc Lua.
- Nâng cấp hệ thống đóng mở bằng điện và đường giao thông nội đồng đập Năm Sao.

- Trạm bơm Giang Điền, Phú Lộc, Tà Lài 2.

- Đập tại Ấp 2 xã Phú An.

- Kiên cố hóa kênh đập Đồng Hiệp, kênh hồ Đa Tôn, kênh đập Vàm Hô.

d) Cấp thoát nước

- Đầu tư xây dựng các công trình cấp nước cho các xã và liên xã.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thị trấn Tân Phú, hệ thống thoát nước cho trung tâm các xã.

- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện.

10. Dự báo nguồn lực thực hiện

a) Vốn ngân sách.

b) Vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

c) Khai thác tiềm năng của giá trị đất để phát triển.

(Nguồn ngân sách chỉ đầu tư đối với một số dự án hạ tầng thiết yếu, các dự án còn lại kêu gọi đầu tư từ các cá nhân, tổ chức ...)

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng: Được ban hành kèm theo, quy định cụ thể nguyên tắc phát triển, việc quản lý kiểm soát không gian, kiến trúc, cảnh quan khu vực đô thị và nông thôn, khu vực đặc thù,... trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Phú đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú

a) Công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định; xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thị trấn Tân Phú;

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức rà soát việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, để cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Phú, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

c) Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng liên quan đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình điểm nhấn và quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

2. Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú quản lý quy hoạch xây dựng khu vực đô thị, nông thôn, các khu vực trọng điểm theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

3. Các sở ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú triển khai thực hiện cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện Tân Phú, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (CNN);
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh